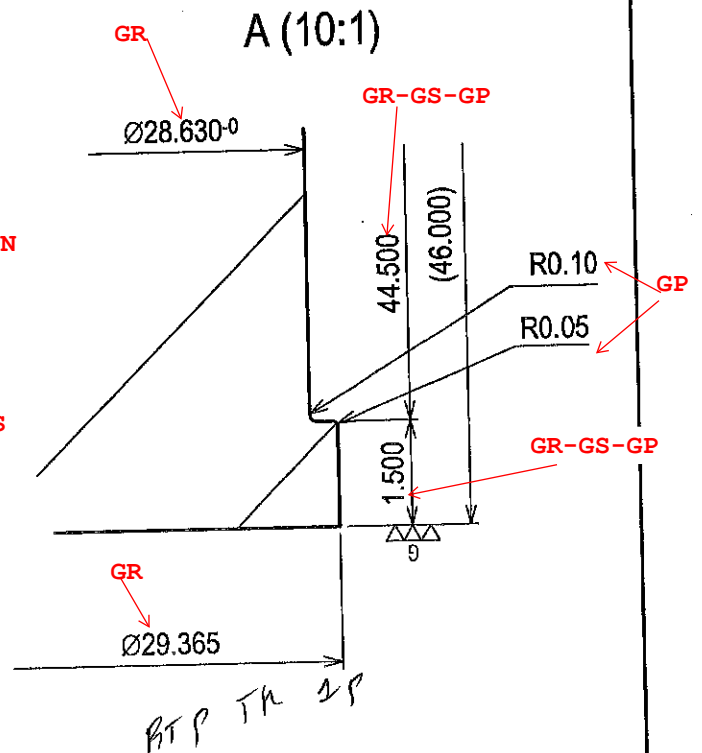
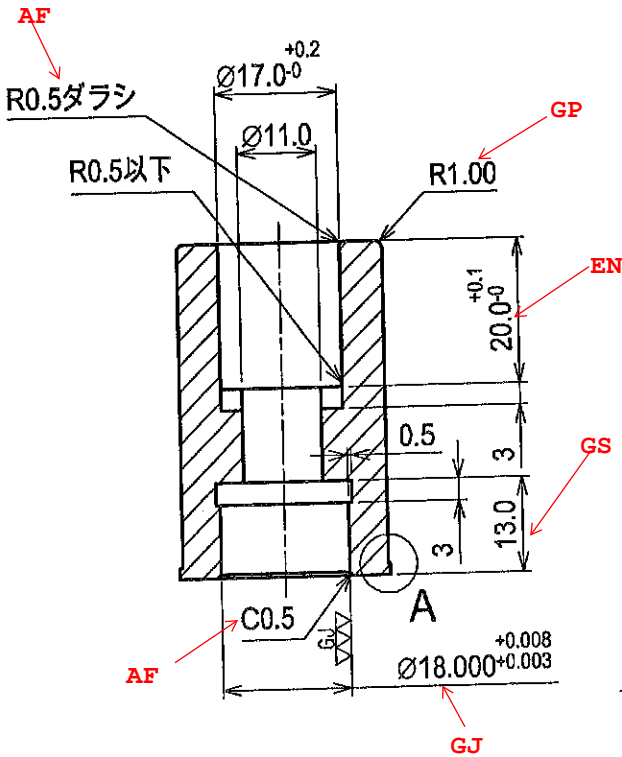
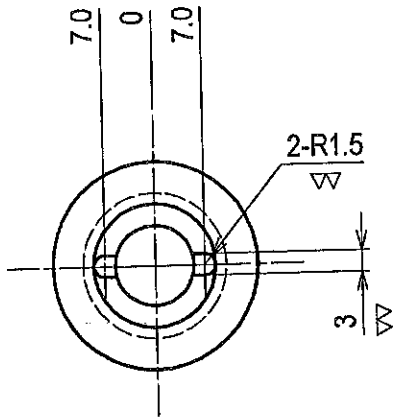


REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2009/08/11			K.Shimegi	Y.Takahashi	0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
△						0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
△						0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
△						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
FL G GJ (▽▽▽▽▽▽▽▽▽▽)									

213102 052A.

IP



DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
K.Shimegi	Y.Takahashi	部品図		絞りパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		DRAW PUNCH
IRC		部品図		抽製沖頭
		部品図		抽制沖頭
MATERIAL	DATE	SCALE	DWG.No.	S796843
WC(D30/HIP)	2009/08/11	1:1		

SNO: **S796843**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S796843	GR:150 GS:60 GJ:120 EN:30 GP:90 AF:20 KT